TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ;

2. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 864/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Huỳnh Thị Kiều T, sinh năm 1987; thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Số 17/2 khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Anh Thạch Văn T1, sinh năm 1976; thường trú: Ấp E, xã G, huyện H, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: Số 17/2 khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương.

(Chị Huỳnh Thị Kiều T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Thạch Văn T1 vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/8/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T trình bày:

Chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Thạch Văn T1 sau khi tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên đã tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01, ngày 28/11/2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương. Chị T và anh T1 làm công nhân, thu nhập hàng tháng của mỗi người khoảng 6.000.000 đồng. Thời gian đầu chị T và anh T1 chung sống hạnh phúc, từ sau năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T1 cờ bạc, nợ nần ngày càng nhiều. Chị T đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T1 không sửa đổi. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Văn T1.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có 01 con chung là Thạch Hữu T2, sinh ngày 18/8/2013. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Thạch Văn T1:* Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn để làm việc, viết bản tự khai vào ngày 23/9/2019; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 11/10/2019; tham gia phiên tòa ngày 31/10/2019 và 20/11/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Ngày 11/9/2019 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Thạch Văn T1 tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ và được cung cấp như sau*: Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Thạch Văn T1. Đồng thời Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ cũng không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào, vấn đề con chung, công việc và thu nhập Hội Liên hiệp phụ nữ phường Đ cũng không biết nên không cung cấp được thông tin cho Tòa án.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Thạch Văn T1, anh T1 có nơi cư trú tại địa chỉ số 17/2 khu phố D, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Thạch Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều T và anh Thạch Văn T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01, cấp ngày 28/11/2011 đúng với quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T trình bày, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ sau năm 2012 do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh T1 cờ bạc, nợ nần. Chị T đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T1 không sửa đổi.

Xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh T1 có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến nhằm hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T1 không đến và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai bên đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh T1 có một con chung là Thạch Hữu T2, sinh ngày 18/8/2013. Tòa án đã triệu tập anh T1 để trình bày ý kiến về con chung nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…".* Xét cháu Thạch Hữu T2 đang sống ổn định với mẹ, cháu còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ để phát triển toàn diện. Vì vậy, việc chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thạch Hữu T2 là phù hợp, bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của con nên có căn cứ chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Nghĩa vụ nuôi con là của cả cha lẫn mẹ, khi ly hôn, người không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, chị T không yêu cầu anh T1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An về quan điểm giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kiều T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kiều T đối với bị đơn anh Thạch Văn T1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kiều T được ly hôn với anh Thạch Văn T1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 83, quyển số 01, ngày 28/11/2011 do Uỷ ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Khánh Hòa cấp).

- Về con chung: Giao con chung Thạch Hữu T2, sinh ngày 18/8/2013 cho chị Huỳnh Thị Kiều T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Kiều T không yêu cầu anh Thạch Văn T1 cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Thạch Văn T1 có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Huỳnh Thị Kiều T không được cản trở anh Thạch Văn T1 thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Kiều T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029170 ngày 27/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã G,
huyện H, tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Trang